

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TH

Bình Định, ngày tháng năm 2020

V/v dự kiến Chương trình hành
động thực hiện kế hoạch phát triển
KTXH 5 năm 2021-2025

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Văn bản số 4201/BKHĐT-TH ngày 30/6/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Đề cương Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo dự kiến Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc xây dựng và ban hành Chương trình hành động nhằm quán triệt và chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, điều hành, xác định rõ lộ trình và phân công chủ trì, phối hợp thực hiện, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

I - PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHANH, BỀN VỮNG

1. Phát triển công nghiệp với tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững

Xây dựng, hoàn thiện và triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng, đưa vào hoạt động các khu, cụm công nghiệp, làng nghề theo quy hoạch, nhất là dự án Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Becamex Bình Định. Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng và nâng cao hiệu quả hoạt động các khu, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh.

Bổ sung cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu công nghiệp, tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo với hàm lượng khoa học công nghệ cao, tăng tỷ lệ nội địa hóa; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp xanh, công nghiệp hỗ trợ... Tiếp tục phát triển các ngành hàng, sản phẩm có lợi thế của tỉnh. Nâng cao hiệu quả công tác khuyến công.

Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, chủ động nguồn nguyên liệu, đào tạo và sử dụng nhân lực..., mở rộng và phát triển sản xuất kinh doanh.

Điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách thu hút đầu tư; ưu tiên thu hút các dự án công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường, tạo nguồn thu cho ngân sách, suất đầu tư trên một đơn vị diện tích lớn; không thu hút các dự án nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, công nghệ lạc hậu.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả, phát triển toàn diện sản xuất nông nghiệp; đẩy mạnh thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới

Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sạch, nông nghiệp hữu cơ, đạt tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp; tăng cường liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng; xây dựng, nhân rộng mô hình cánh đồng lớn, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh phù hợp với lợi thế địa phương và nhu cầu thị trường.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; tăng cường công tác nghiên cứu, khảo nghiệm, tuyển chọn và sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao. Đẩy mạnh triển khai chương trình cơ giới hóa, từng bước triển khai tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp và ứng dụng công nghệ sau thu hoạch. Huy động các nguồn vốn đầu tư và kêu gọi đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.

Phát triển chăn nuôi tập trung theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao. Thực hiện cơ cấu lại ngành thủy sản theo hướng phát triển khai thác xa bờ, đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản trên biển và ven biển. Tổ chức tốt dịch vụ hậu cần nghề cá. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi. Quản lý chặt chẽ, bảo vệ và phục hồi rừng tự nhiên; nâng cao chất lượng rừng trồng, nhất là rừng gỗ lớn.

Tiếp tục tập trung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; thực hiện tốt việc lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu đến cuối năm 2025, có trên 91% tổng số xã trong tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, 36 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao và có thêm 3 huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Phát triển và nâng cao hiệu quả các hoạt động thương mại, dịch vụ; đẩy mạnh xuất khẩu; phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh

Điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách khuyến khích xuất khẩu; nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; tăng cường công tác xây dựng và bảo hộ thương hiệu. Phát triển mạnh hệ thống bán buôn, bán lẻ trong tỉnh; tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn. Tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm soát chặt chẽ, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại trên địa bàn.

Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư hạ tầng thương mại, dịch vụ. Phát triển và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ: tài chính, ngân hàng, vận tải, bưu chính viễn thông,

tư vấn, bảo hiểm... Chú trọng phát triển các loại hình dịch vụ có lợi thế của tỉnh như cảng biển, hàng không, đường sắt; tạo điều kiện đầu tư nâng cấp các cảng biển, phát triển dịch vụ logistics, dịch vụ kho bãi... Bảo đảm tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ cao hơn tốc độ tăng GRDP.

Tập trung phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển du lịch trên cơ sở phát huy lợi thế về cảnh quan, môi trường, văn hóa, di tích, lịch sử và con người trong xây dựng thương hiệu du lịch Bình Định. Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, quảng bá và kết nối du lịch với các địa phương trong và ngoài nước; đôn đốc, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án du lịch, nhất là các khu vui chơi - giải trí quy mô lớn, hiện đại... Trong đó, chú trọng hoàn thiện hạ tầng du lịch tại thành phố Quy Nhơn; các tuyến du lịch trọng điểm: Quy Nhơn - Sông Cầu, Phương Mai - Núi Bà, Quy Nhơn - An Nhơn - Tây Sơn - Vĩnh Thạnh, phát triển du lịch cộng đồng và các điểm du lịch tại các huyện, thị xã trong tỉnh... Phấn đấu đến năm 2025 thu hút 8 triệu lượt khách du lịch.

Chú trọng bồi dưỡng, phát triển nguồn thu bền vững; khai thác, huy động đầy đủ, kịp thời, đúng pháp luật các nguồn thu vào ngân sách nhà nước; chống thất thu, nợ đọng thuế... Phấn đấu thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh.

4. Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ gắn với phát triển các khu vực trong tỉnh.

4.1 - Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh

Tích cực huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Coi trọng xã hội hóa, thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, hạ tầng dịch vụ - du lịch, văn hóa - xã hội¹. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch; giải quyết tốt vấn đề sinh kế cho người dân trong các vùng dự án; quan tâm đầu tư hạ tầng thiết yếu cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, hải đảo...

Triển khai thực hiện quy hoạch và các đề án phát triển giao thông nhằm phát triển đồng bộ hệ thống giao thông trên địa bàn, nhất là hệ thống giao thông kết nối giữa các vùng, các địa phương trong tỉnh; tập trung đầu tư, hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn gắn với chương trình nông thôn mới. Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình thủy lợi, đê kè, hệ thống tiêu thoát lũ, kênh mương nội đồng, các dự án cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho nhân dân. Tiếp tục quy hoạch, đầu tư xây dựng các công trình mới phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển.

4.2 - Tăng cường liên kết, phát triển các khu vực trong tỉnh

Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình

¹ Một số công trình trọng điểm cần đầu tư, hoàn thiện trong nhiệm kỳ tới: Cầu Thị Nại 2; tuyến đường ven biển; nâng cấp, mở rộng các tuyến tỉnh lộ trên địa bàn; nâng cấp, mở rộng cụm cảng Quy Nhơn; công trình hồ Đồng Mít; đập dâng sông Kôn, đập dâng sông Hà Thanh; nâng cấp, mở rộng cảng cá Tam Quan và 3 khu neo đậu, tránh trú bão cho tàu thuyền; các khu đô thị du lịch quy mô lớn, Khu Đô thị - Khoa học Quy Hoa; ...

Định đến năm 2035 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trong đó, vừa tăng cường sự liên kết giữa các vùng, các địa phương; vừa chú trọng phát huy lợi thế của các khu vực và các địa phương trong tỉnh.

4.2.1 - Đối với khu vực đô thị

Tập trung tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch chung (điều chỉnh) xây dựng thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận; tiếp tục đầu tư phát triển các thị xã An Nhơn, Hoài Nhơn theo hướng đạt chuẩn đô thị loại 3; Tây Sơn đạt tiêu chí thành lập thị xã và phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch. Chú trọng tính thẩm mỹ, tính dân tộc, tính hiện đại, đảm bảo môi trường trong quy hoạch và phát triển đô thị. Quản lý chặt chẽ quy hoạch, kiến trúc, nâng cao chất lượng và phát triển bền vững đô thị; phát triển Khu kinh tế Nhơn Hội theo quy hoạch (điều chỉnh) thành khu kinh tế đa ngành, đa lĩnh vực với trọng tâm là phát triển du lịch, dịch vụ, đô thị, công nghiệp, cảng biển, năng lượng tái tạo và thủy sản. Phần đầu đến năm 2025 tỷ lệ đô thị hóa đạt 45,3%.

Tập trung đầu tư hệ thống cung cấp nước sạch, xử lý nước thải, chất thải rắn tại các đô thị, đảm bảo tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch đến năm 2025 bình quân đạt 83%; tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý đạt 84%. Tiếp tục đầu tư các dự án nhà ở, nhà ở xã hội theo chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở, nhà ở xã hội đã được phê duyệt.

4.2.2 - Đối với khu vực đồng bằng, trung du

Tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, nâng cao trình độ sản xuất nông nghiệp. Khôi phục và phát triển các ngành nghề ở nông thôn. Chú trọng phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ gắn với sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, nhất là công nghiệp chế biến, dịch vụ cung ứng vật tư sản xuất nông nghiệp và tiêu thụ sản phẩm, du lịch cộng đồng; đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn; giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp trong cơ cấu lao động xã hội, góp phần đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho dân cư nông thôn. Đẩy mạnh xây dựng các khu đô thị, khu dân cư theo quy hoạch.

4.2.3 - Đối với khu vực miền núi

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn, nhất là thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia gắn với Đề án giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 3 huyện miền núi; hoàn thành cơ bản việc đầu tư kết cấu hạ tầng miền núi: giao thông, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt, nhất là đối với các làng cách xa trung tâm; đẩy mạnh công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; chú trọng chăm lo đời sống đồng bào và công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trên địa bàn; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tuyến núi;...

4.2.4 - Đối với khu vực biển và ven biển

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển bền vững kinh tế biển, xác định phát triển kinh tế biển là một trong những đột phá cho tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

Tập trung đầu tư, phát triển du lịch biển đảo gắn với du lịch văn hóa, lịch sử. Nâng cao hiệu quả khai thác các cảng biển và dịch vụ vận tải biển của tỉnh. Khuyến khích các hoạt động nuôi trồng, khai thác hải sản công nghệ cao, bền vững. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ có lợi thế và phát triển các ngành kinh tế biển mới. Tập trung đầu tư các công trình giao thông, thủy lợi, hệ thống đê sông, đê biển, hạ tầng nuôi trồng thủy sản; khôi phục, phát triển rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển. Khuyến khích phát triển các khu đô thị ven biển. Tiếp tục đầu tư, xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kinh tế - xã hội xã đảo Nhơn Châu.

5. Cải thiện môi trường đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế

Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, dự báo, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường... Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính; đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến; thực hiện công khai, minh bạch thông tin đi đôi với chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh và bộ phận một cửa tại các huyện, thị xã, thành phố.

Tiếp tục thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo lộ trình, tạo điều kiện để các doanh nghiệp sau cổ phần hóa hoạt động hiệu quả. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển, cung cấp dịch vụ công. Cơ cấu lại, phát triển các hợp tác xã kiểu mới, các tổ hợp tác theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng dịch vụ cho các thành viên. Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân; chú trọng thu hút đầu tư nước ngoài; khuyến khích phát triển các loại hình doanh nghiệp với hình thức sở hữu hỗn hợp. Thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, ưu tiên các ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp thích ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

II - TIẾP TỤC ĐỔI MỚI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC

1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo

Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng dạy và học. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông; tăng cường giáo dục đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống và giáo dục thể chất cho học sinh.

Rà soát, sắp xếp, quy hoạch các cơ sở giáo dục; nâng cao chất lượng, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; nâng cao năng lực quản trị nhà trường gắn với thực hiện tự chủ trong hoạt động của các cơ sở giáo dục; giải quyết căn cơ tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, xử lý nghiêm các tiêu cực trong giáo dục và đào tạo.

Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa các loại hình đào tạo, khuyến khích phát triển các cơ sở đào tạo ngoài công lập, thực hiện bình đẳng trong giáo dục - đào tạo. Tiếp tục đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài; thúc đẩy xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời.

Tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống trường lớp, trang thiết bị dạy và học theo hướng chuẩn hóa. Tăng cường phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện phát triển các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh. Ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo đối với các vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

2. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh

Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành chức năng trong phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, xem đây là một trong những mục tiêu quan trọng trong nhiệm kỳ tới. Đổi mới và thực hiện tốt các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng đội ngũ trí thức, cán bộ khoa học công nghệ, nhất là các chuyên gia, nhà khoa học; chú trọng phát triển đội ngũ nhân lực kỹ thuật, nhân lực quản trị công nghệ, nhân lực quản lý... Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức trẻ, tạo môi trường, điều kiện hoạt động để trí thức nghiên cứu, sáng tạo, cống hiến. Quan tâm công tác định hướng tư tưởng, chính trị, giáo dục đạo đức, lối sống, nhất là nâng cao trách nhiệm và khát vọng cống hiến của đội ngũ trí thức. Đổi mới, đa dạng hóa phương thức vận động, kết nối, tập hợp và tổ chức, động viên đội ngũ trí thức, nhất là trí thức trẻ, trí thức trong các thành phần kinh tế trong thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Đổi mới công tác đào tạo nghề theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu xã hội. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, chú trọng đào tạo công nhân lành nghề bậc cao cho các khu công nghiệp, lao động có tay nghề cao cho các ngành dịch vụ và lao động xuất khẩu; quan tâm đào tạo lại lực lượng lao động phải chuyển đổi nghề nghiệp do quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới công nghệ và tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá dạy nghề, đa dạng hoá các hình thức đào tạo nghề, khuyến khích các thành phần kinh tế, nhất là các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề theo nhu cầu. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế; phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trong đào tạo nghề.

III - PHÁT TRIỂN KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ; ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. Phát triển khoa học - công nghệ tạo nền tảng phát triển nhanh, bền vững

Xây dựng và thực hiện chương trình phát triển khoa học và công nghệ thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phù hợp với điều kiện và đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh. Trong đó, tập trung đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng, nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ hiện đại trong các ngành, lĩnh vực; phát triển toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp, khuyến khích và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp bằng đổi mới sáng tạo. Nâng năng suất yếu tố tổng hợp lên 38% - 42%.

Xây dựng cơ chế phù hợp gắn hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ với nhu cầu của doanh nghiệp và nền kinh tế; phát huy vai trò của Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành (ICISE) trong đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và tăng cường kết nối thông tin, hỗ trợ thị trường khoa học - công nghệ. Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ; tiếp tục xây dựng Bình Định trở thành điểm đến của các nhà khoa học trong và ngoài nước. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để các dự án tại Khu Đô thị Khoa học Quy Hòa và các dự án trí tuệ nhân tạo tại Khu đô thị mới Long Vân đi vào hoạt động và phát huy hiệu quả, góp phần tăng nhanh tiềm lực khoa học công nghệ của tỉnh, nhất là trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big data)...

Tiếp tục phát triển thị trường khoa học công nghệ, hỗ trợ thương mại hóa các sản phẩm sáng tạo, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Nâng cao hiệu quả hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng và sở hữu trí tuệ, thông tin, thống kê khoa học và công nghệ, truy xuất nguồn gốc sản phẩm...

2. Đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu

Chú trọng công tác bảo vệ môi trường; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức, trách nhiệm của tổ chức và công dân trong việc giữ gìn, bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm. Quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo cân bằng sinh thái và an sinh xã hội.

Thực hiện tốt công tác lập, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; kiểm tra, giám sát chặt chẽ các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm. Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường ở các khu, cụm, điểm công nghiệp, làng nghề, rác thải công nghiệp, rác thải sinh hoạt,... Kiểm soát và ngăn ngừa, hạn chế ô nhiễm từ sản xuất nông nghiệp, trong khu dân cư.

Nâng cao nhận thức và khả năng chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu của cộng đồng. Lồng ghép công tác ứng phó với biến đổi khí hậu vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương. Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ và ưu tiên bố trí vốn ngân sách cho các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường năng lực quan trắc, dự báo thiên tai và biến đổi khí hậu để có kế hoạch ứng phó kịp thời, hiệu quả.

IV - PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, XÃ HỘI; KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN

1. Phát triển văn hóa, thông tin - truyền thông, thể dục - thể thao

Tiếp tục đầu tư phát triển sự nghiệp văn hóa, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, tập quán tốt đẹp của mỗi địa phương. Tập trung giáo dục lòng yêu nước, nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, ý thức trách nhiệm xã hội; ý chí, khát vọng vươn lên của mỗi người dân, nhất là thế hệ trẻ. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở cơ sở.

Đầu tư nâng cấp, tôn tạo, bảo vệ các di tích văn hóa, lịch sử, di tích cách mạng và các danh lam thắng cảnh trên địa bàn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; duy trì và nâng cao chất lượng các lễ hội truyền thống, lễ hội văn hóa - thể thao. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu

số; thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa miền núi và miền xuôi. Phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật; thực thi quyền tác giả; tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ văn nghệ sĩ sáng tạo và cống hiến.

Đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng; ưu tiên phát triển một số bộ môn thể thao thành tích cao có thế mạnh của tỉnh kết hợp xây dựng hệ thống các sân, bãi tập, trung tâm huấn luyện và nhà thi đấu đa năng phục vụ tập luyện, thi đấu.

Triển khai kế hoạch thực hiện quy hoạch báo chí, phát thanh, truyền hình trên địa bàn. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị kỹ thuật, hiện đại hóa, số hóa; nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực thông tin, truyền thông, nhất là các loại hình thông tin trên internet, dịch vụ văn hóa để định hướng tư tưởng, dư luận xã hội.

2. Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và chăm sóc bà mẹ, trẻ em

Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế - dân số, công tác phòng, chống các loại dịch bệnh. Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng và trang thiết bị ngành y tế; có kế hoạch thành lập bệnh viện chuyên khoa chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu của nhân dân. Nâng cao chất lượng hoạt động mạng lưới y tế cơ sở; đẩy mạnh thực hiện bảo hiểm y tế tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực y tế, chú trọng công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động y tế.

Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về dân số; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em, kế hoạch hóa gia đình. Nâng cao chất lượng dân số; giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.

3. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội

Tăng cường quản lý phát triển xã hội, đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội. Gắn chính sách phát triển kinh tế với chính sách xã hội, nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án, giải pháp hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động. Nâng cao chất lượng của lao động đưa đi làm việc ở nước ngoài. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề, trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh và hội nhập quốc tế.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với đặc điểm tình hình của tỉnh. Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh không cao hơn tỷ lệ hộ nghèo bình quân của cả nước.

Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, chính sách hỗ trợ, cứu trợ xã hội. Khuyến khích các hoạt động nhân đạo, từ thiện, xã hội hóa công tác bảo trợ, cứu trợ xã hội; hỗ trợ hoạt động các cơ sở bảo trợ xã hội trên địa bàn.

Thực hiện tốt các chính sách về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ và bảo vệ quyền trẻ em.

V - TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH, GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

1. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia và kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, thể trận biên phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh ngày càng vững chắc. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quốc phòng - an ninh; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh; gắn quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội với đầu tư, xây dựng các công trình phòng thủ.

Nâng cao chất lượng tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh. Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên có số lượng hợp lý, chất lượng ngày càng cao; sẵn sàng tham gia xử trí có hiệu quả các tình huống quốc phòng - an ninh; phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, bão lụt, dịch bệnh và tìm kiếm cứu hộ - cứu nạn; đổi mới, nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập; thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và các chính sách hậu phương quân đội.

2. Đảm bảo an ninh, giữ vững ổn định chính trị - xã hội

Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu “diễn biến hoà bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch; sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh cả bên trong và bên ngoài. Chủ động tấn công, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm có yếu tố nước ngoài; hạn chế thấp nhất tội phạm ở lứa tuổi thanh thiếu niên; thực hiện đồng bộ các biện pháp kiềm chế tai nạn giao thông. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; phát hiện và xử lý kịp thời những vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo, an ninh nông thôn, không để xảy ra bị động, bất ngờ; tăng cường công tác hoà giải, giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ nhân dân; xây dựng xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp an ninh, an toàn.

VI. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CHÍNH QUYỀN CÁC CẤP; ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Triển khai quyết liệt việc sắp xếp lại bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII). Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính quyền các cấp. Tăng cường tổ chức đối thoại với người dân và doanh nghiệp, tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp giám sát hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước,

tham gia phản biện đối với chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết kịp thời kiến nghị của tổ chức và công dân. Thúc đẩy cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công vụ và chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, hướng tới số hóa hồ sơ, giấy tờ; chuyển hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản giấy, giao dịch trực tiếp sang hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản điện tử, giao dịch điện tử và cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc vào thời gian, địa giới hành chính; cải thiện vị trí của Bình Định về chỉ số cải cách hành chính (Par Index), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI),...

Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công và Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh, có kết nối, chia sẻ thông tin với Cổng dịch vụ công Quốc gia; gia tăng số lượng thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả bằng hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng, lãng phí trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, tham gia tích cực vào công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng trong các cơ quan, đơn vị, địa phương. Rà soát một số vụ việc, vụ án tiêu cực, tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp để xử lý.

VII - TĂNG CƯỜNG QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI

Tiếp tục đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác phát triển với các tỉnh, thành phố trong cả nước, nhất là mối quan hệ hợp tác với tỉnh Bình Dương và các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

Quán triệt và thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn mối quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống của tỉnh, nhất là mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt giữa Bình Định với các tỉnh Nam Lào; tăng cường xúc tiến, mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác ở các quốc gia và vùng lãnh thổ, nhất là các nước trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Thái Lan, New Zealand... Nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; tăng cường phối hợp giữa các kênh, cơ quan đối ngoại của tỉnh; chú trọng nâng cao tính hiệu quả, thiết thực trong các mối quan hệ đối ngoại.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở các nhiệm vụ cụ thể trong Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố khẩn trương chỉ đạo, triển khai thực hiện trong cả nhiệm kỳ và cụ thể hóa thành các nhiệm vụ của kế hoạch hàng năm; tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án trình Ủy ban nhân dân tỉnh trong suốt nhiệm kỳ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra đôn đốc việc triển khai Chương trình hành động này; định kỳ hàng năm có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể trong Chương trình hành động này, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chủ động đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này, định kỳ tổng hợp báo cáo và kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về các biện pháp cần thiết đảm bảo thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Nguyễn Phi Long;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu : VT, K1, K3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phi Long